TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **487**/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 400/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: 86/71/9/24 T (số cũ: 7 Đường số D), Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Xuân D**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: 86/71/9/24 T (số cũ: 7 Đường số D), Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Xuân D cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Xuân D có địa chỉ cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 34/1994 do Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/4/1994 thì bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Xuân D là vợ chồng hợp pháp. Nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Xuân D nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Xuân D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Xuân D có 02 con chung tên Nguyễn Xuân P, sinh ngày 09/4/1996 và Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 30/7/2000. Cả hai con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Xuân D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự về thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Xuân D đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001840 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;*
- *Chi cục THADS quận Tân Bình;*
- *UBND Phường 12, quận Tân Bình Tp..HCM (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 34, quyển số 01/1994 ngày 15/4/1994);*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Út